

KINH NGHIỆM CỦA TRUNG QUỐC TRONG VIỆC ĐẢM BẢO NỀN GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN CÂN BẰNG, TOÀN DIỆN

Một nền giáo dục hiện đại, đạt chất lượng cao thì yếu tố cân bằng trong giáo dục luôn được đặt lên hàng đầu. Là một nước dân số đông, Trung Quốc hiện tại luôn ưu tiên cho việc phát triển chất lượng nguồn nhân lực. Điều đó được thể hiện thông qua hàng loạt các chính sách phát triển, phổ cập giáo dục. Hiện tại, Trung Quốc đang thực hiện chính sách phổ cập giáo dục hệ 9 năm, khuyến khích người dân đặc biệt là giới trẻ theo học cao đẳng nghề hoặc đại học, thực hiện nền giáo dục công bằng, không phân biệt tuổi tác. Bên cạnh các yếu tố đó, Trung Quốc luôn quán triệt việc thực hiện xây dựng và phát triển một nền giáo dục cân bằng và toàn diện. Để đạt được mục tiêu đó, trước nhất, nền giáo dục của Trung Quốc luôn quán triệt việc thực hiện việc thực hiện công bằng trong hoạt động phân bổ tài nguyên giáo dục. Nếu không có công bằng trong phân bổ tài nguyên giáo dục, sẽ không có công bằng trong giáo dục. Phân bổ hợp lý tài nguyên giáo dục, thúc đẩy giáo dục phát triển cân bằng, là lựa chọn tất yếu để thực hiện công bằng trong giáo dục. Cần nhìn thẳng vào những vấn đề còn tồn tại trong quá trình phân bổ tài nguyên giáo dục, nỗ lực tìm kiếm các biện pháp hữu hiệu để phân bổ tài nguyên giáo dục một cách hợp lý, công bằng, không ngừng nâng cao mức độ công bằng trong giáo dục.

1. Phân bổ tài nguyên giáo dục công cộng dưới quan điểm phát triển cân bằng

Phát triển cân bằng giáo dục là yêu cầu tất yếu để thực hiện công bằng trong giáo dục. Cân bằng trong giáo dục chủ yếu chỉ sự phân bổ bình đẳng tài nguyên giáo dục giữa các cơ quan giáo dục và đơn vị giáo dục, thực hiện công bằng, bình đẳng về cơ hội và điều kiện giáo dục. Phát triển cân bằng vừa là tư tưởng chỉ đạo cho sự phân bổ tài nguyên giáo dục, vừa thể hiện kết quả và tình hình phân bổ tài nguyên giáo dục. Nhìn từ góc độ kết quả và tình hình phân bổ tài nguyên giáo dục, cân bằng trong giáo dục chủ yếu biểu hiện ở mức độ tương đồng về tài nguyên giáo dục giữa các khu vực, giữa thành thị và nông thôn, giữa các trường và mức độ tương đồng về quyền lợi hưởng tài nguyên giáo dục của các đơn vị khác nhau trong nội bộ cơ quan giáo dục. Mọi công

dân đều bình đẳng có quyền được tiếp nhận giáo dục, trước tiên là yêu cầu quyền lợi được tiếp nhận giáo dục cơ sở đặc biệt - giáo dục phổ cập. Phát triển cân bằng chủ yếu chỉ sự phát triển cân bằng của giáo dục cơ sở đặc biệt là giáo dục phổ cập.

Thúc đẩy giáo dục cơ sở phát triển cân bằng, trước tiên cần xác định rõ tư tưởng chỉ đạo. Những năm gần đây, vấn đề không cân bằng trong phân bổ tài nguyên giáo dục đang được xã hội rất quan tâm. Nguyên nhân của tình trạng này rất nhiều, một trong số đó là thực hiện tư tưởng chỉ đạo phát triển không cân bằng trong một thời gian dài, khiến cho giáo dục cơ sở cũng diễn biến theo chiều hướng không cân bằng. Trước cải cách mở cửa, các trường tiểu học, trung học ở thành phố do Chính phủ xây dựng, các trường tiểu học, trung học ở nông thôn do các tổ chức kinh tế tập thể xây dựng, nên giáo dục ở cả thành thị và nông thôn đều diễn biến ở tình trạng phát triển không cân bằng trong thời gian dài. Thời kỳ đầu cải cách mở cửa, ở giai đoạn mọi thứ đang chờ đợi được hồi sinh, để hồi phục và phát triển sự nghiệp giáo dục bị hủy hoại trong 10 năm, việc chọn lựa chiến lược phát triển không cân bằng với trọng điểm đầu tiên là xây dựng hàng loạt trường mang tính lịch sử tất yếu. Cùng với sự phát triển của kinh tế và cải thiện điều kiện cơ sở của giáo dục, cần kịp thời xác định tư tưởng chỉ đạo của phát triển cân bằng, thúc đẩy sự nghiệp giáo dục cơ sở, thực hiện bước tiến từ bình đẳng về cơ hội sang bình đẳng về điều kiện và bình đẳng trong quá trình. Cần nhận thức rõ, phát triển không cân bằng tuy có vai trò thị phạm, hướng dẫn quan trọng trong sự nghiệp giáo dục, nhưng cũng có những hiệu ứng tiêu cực nghiêm trọng, làm gia tăng khuynh hướng phân tầng cấp trong xã hội và giáo dục ứng phó với thi cử, ảnh hưởng và kìm chế sự phát triển toàn diện của con người.

Thúc đẩy giáo dục cơ sở phát triển cân bằng, cần căn cứ vào yêu cầu của công bằng trong giáo dục, cố gắng tăng mức hợp lý khi phân bổ tài nguyên giáo dục. Tính công bằng trong phân bổ tài nguyên gồm các yêu cầu sau:

1) Quán triệt và thể hiện nguyên tắc đối xử bình đẳng. Phân bổ hợp lý tài nguyên giáo dục, trước tiên cần đối xử với mọi người bình đẳng như nhau, không quan tâm đến các điều kiện khác của mọi người. Nếu không có yêu cầu này, mọi biện pháp bình đẳng khác chỉ là không tưởng. Quán triệt được yêu cầu này, mới có thể bảo đảm không có sự khác biệt trong công bằng.

2) Quán triệt và thể hiện nguyên tắc đối xử khác biệt. Trên cơ sở đối xử bình đẳng, quan tâm đến cơ sở vốn có của đối tượng, tiến hành uốn nắn và bổ sung để thu hẹp sự khác biệt giữa các đối tượng. Trong thực tế, biểu hiện của đối xử khác biệt là khuynh hướng thiên về phân bổ tài nguyên giáo dục cho các vùng khó khăn, cho nhóm đối tượng yếu thế và người nghèo.

3) Quán triệt và thể hiện nguyên tắc tối đa hóa phúc lợi xã hội. Coi nguyên tắc tối đa hóa phúc lợi xã hội là quy chuẩn để hài hòa mối quan hệ giữa “đối xử bình đẳng” và “đối xử khác biệt”, dẫn thống nhất mối quan hệ này để mưu cầu lợi ích lớn nhất cho cả xã hội.

Phân bổ hợp lý tài nguyên giáo dục, thực hiện giáo dục phát triển cân bằng là nhiệm vụ quan trọng của giáo dục phổ cập sau “hai cơ sở”, là hạng mục cơ sở trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa. Các địa phương cần nghiên cứu và đặt ra nhiệm vụ, mục tiêu, các bước thực hiện và biện pháp chính sách để thúc đẩy giáo dục phổ cập ở địa phương phát triển cân bằng, đồng thời đưa vào quy hoạch tổng thể cải cách và phát triển giáo dục ở địa phương. Cần đưa trọng tâm của công tác giáo dục phổ cập đến với từng ngôi trường, quan tâm đến sự trưởng thành của từng em nhỏ, thu hẹp khoảng cách về giáo dục giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng và giữa các trường, tích cực cải thiện điều kiện tại các trường ở nông thôn và các vùng khó khăn, từng bước thực hiện giáo dục phổ cập phát triển cân bằng.

Cần căn cứ vào quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương, đề ra hoặc hoàn thiện các yêu cầu cơ bản về điều kiện ở các trường trong giai đoạn giáo dục phổ cập, đối với các trường khó khăn có điều kiện thấp hơn so với yêu cầu cơ bản, cần có kế hoạch cải tạo trong thời hạn nhất định, tập trung lực lượng đẩy nhanh tiến độ cải tạo các trường đó, nhanh chóng giảm số lượng các trường yếu kém theo từng năm. cần phát huy vai trò hướng dẫn của các trường công có tài nguyên giáo dục chất lượng, áp dụng các phương thức liên kết, tổ chức lại và chia sẻ tài nguyên với các trường khó khăn, thúc đẩy cải tạo các trường đó. cần phải phù hợp với tình hình thúc đẩy xây dựng thị trấn, điều chỉnh chế độ xây dựng hương thôn và biến động về nhân khẩu, phân bổ hợp lý tài nguyên giáo dục công cộng, khi xây dựng các thị trấn mới, cần dành nơi để xây dựng trường học, giải quyết vấn đề quá tải tại các trường ở thị trấn, huyện và xung quanh.

Cần ưu tiên bảo đảm nguồn tài chính cho việc thúc đẩy giáo dục phổ cập phát triển bền vững. Thực hiện yêu cầu “ba tăng trưởng” của kinh phí giáo dục và kinh phí giáo dục mới tăng chủ yếu dành cho khu vực nông thôn, nên có chính sách ưu tiên đầu tư kinh phí cho việc cải tạo các trường khó khăn, cần điều chỉnh cơ cấu chi kinh phí giáo dục, chú trọng ưu tiên cho phát triển giáo dục phổ cập ở khu vực nông thôn và các vùng khó khăn, tăng cường hỗ trợ kinh phí cho các dự án giáo dục của các vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế, giám sát việc thực hiện tiêu chuẩn cơ bản kinh phí dùng cho học sinh tiểu học, trung học và dự tính tiêu chuẩn chi.

Cần chuẩn bị tài nguyên giáo viên, tăng cường xây dựng đội ngũ giáo viên cho các trường ở nông thôn và các trường khó khăn, cần phân bổ đủ giáo viên đạt tiêu chuẩn theo quy định cho tất cả các trường tiểu học, trung học. Khi quyết định biên chế giáo viên, cần ưu tiên cho các trường ở nông thôn, khi cần tăng giáo viên mới, cần ưu tiên đáp ứng nhu cầu của các trường ở nông thôn và vùng khó khăn. Cần áp dụng các biện pháp hữu hiệu, xây dựng các chế độ ở trong vùng như giáo viên cốt cán luân phiên lên lớp, giáo viên ở thành thị, thị trấn về các trường nông thôn giảng dạy trong thời hạn nhất định, tích cực kêu gọi giáo viên ở các trường thừa biên chế chuyển về các trường ở nông thôn đang thiếu biên chế, giải quyết dứt điểm vấn đề thiếu giáo viên và trình độ chưa cao ở các trường nông thôn.

Cần xây dựng cơ chế hữu hiệu, nỗ lực nâng cao chất lượng dạy học của các trường, tích cực tạo điều kiện, bảo đảm các trường dạy đủ các môn căn cứ theo yêu cầu phương án chương trình của giáo dục phổ cập, đồng thời đạt yêu cầu cơ bản của giảng dạy. Từng bước xây dựng hệ thống kiểm tra đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo dục phổ cập và hệ thống chỉ đạo giảng dạy quy phạm, khoa học. cần tổ chức cho các chuyên gia tiến hành kiểm tra, giám sát theo định kỳ chất lượng giảng dạy ở các trường, tổ chức cho các giáo viên ưu tú và nhân viên nghiên cứu giáo dục hướng dẫn nghiệp vụ cho các trường có chất lượng giảng dạy thấp, khi cần có thể chọn các cán bộ giáo dục hoặc hiệu trưởng có kinh nghiệm đến các nơi đó làm việc, nhanh chóng thay đổi tình hình lạc hậu ở đó.

2. Tiến triển của phát triển cân bằng giáo dục phổ cập ở Trung Quốc

Từ kế hoạch 5 năm lần thứ 10 cho đến nay, dưới tinh thần chỉ đạo của các văn kiện quan trọng như “Quyết định của Quốc vụ viện về vấn đề cải cách và phát triển giáo dục cơ sở”, “Quyết định của Quốc vụ viện về vấn đề tăng cường công tác giáo dục nông thôn”, các địa phương khắp Trung Quốc đã tiến hành các công trình quan trọng như: “Công trình giáo dục phổ cập vùng nghèo khó quốc gia”, “Công trình cải tạo phòng học nguy hiểm ở các trường tiểu học, trung học toàn quốc”, “Công trình xây dựng trường nội trú ở nông thôn”, “Công trình giáo dục tiểu học, trung học hiện đại từ xa ở nông thôn”, và “Công trình giáo viên tiểu học, trung học tiếp tục giáo dục”, “Hai miễn phí, một hỗ trợ”. Các biện pháp chính sách này có vai trò quan trọng đối với phát triển cân bằng giáo dục phổ cập, và đã đạt được những hiệu quả nhất định.

Từ kế hoạch 5 năm lần thứ 10 cho đến nay, tỷ lệ tăng trưởng đầu tư cho giáo dục phổ cập ở nông thôn cao hơn thành phố, khác biệt về mức chi bình quân cho một học sinh ở thành phố và nông thôn được thu hẹp. Từ năm 2000 đến năm 2004, kinh phí sự nghiệp cho bình quân một học sinh ở bậc giáo dục phổ cập nông thôn Trung Quốc như sau: tiểu học từ 413 đồng tăng lên 1.014 đồng, trung bình tăng 25%/năm, trung học cơ sở từ 534 đồng tăng lên 1.074 đồng, trung bình tăng 20%/năm. Sự khác biệt về mức chi bình quân cho một học sinh tiểu học, trung học ở thành phố và nông thôn trong dự tính từ 1,5/1 giảm xuống còn 1,2/1. Kinh phí công trong dự tính bình quân cho một học sinh tăng nhanh, tỷ lệ giữa thành phố và nông thôn được thu hẹp rõ rệt, tỷ lệ của học sinh tiểu học từ 2,6/1 giảm xuống 1,4/1, học sinh trung học phổ thông từ 2,4/1 giảm xuống 1,3/1. Trường học bán trú ở nông thôn tăng nhanh, diện tích trường bình quân cho một học sinh tiểu học, trung học ở nông thôn và thành phố cơ bản giống nhau, chất lượng ở các trường nội trú mới xây nâng cao rõ rệt, rất nhiều trường từ tre đất được xây dựng lại thành phòng học khang trang. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn cũng tăng lên, khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng được thu hẹp. Từ năm 2002 đến năm 2004, tỷ lệ giáo viên tiểu học đạt chuẩn ở nông thôn từ 96,7% tăng lên 97,8%, tỷ lệ giữa thành thị và nông thôn từ 2,2% giảm xuống còn 1,5%. Khoảng cách tỷ lệ giáo viên trung học đạt chuẩn giữa thành thị ở nông thôn cũng được thu hẹp. Các trường ở nông thôn Trung Quốc được trang bị ngày càng nhiều các trang thiết bị giáo

dục hiện đại. tỷ lệ máy tính bình quân dùng cho 100 học sinh và các trường dùng internet ngày càng tăng .

Giáo dục phổ cập phát triển cân bằng tuy có nhiều tiến triển, nhưng vẫn cần đối diện với rất nhiều nhiệm vụ khó khăn, về mức độ chi cho bình quân một học sinh, khoảng cách giữa các vùng phía tây và phía đông ngày càng lớn. Toàn Trung Quốc có 113 trường tiểu học, 142 trường trung học cơ sở cấp huyện có kinh phí cộng bình quân cho một học sinh trong dự tính là 0. Năm 2014, tỷ lệ trang thiết bị dành cho giảng dạy bình quân cho một học sinh trung học cơ sở giữa thành thị và nông thôn là 1,4/1. Tỷ lệ giáo viên từ trung cấp trở lên trong các trường giáo dục phổ cập, khoảng cách giữa thành thị nông thôn và giữa các vùng tăng lên; các trường tiểu học và trung học cơ sở ở nông thôn so với thành phố thấp hơn . Nhìn từ các số liệu về đầu tư cho giáo dục, điều kiện trường và đội ngũ giáo viên, có thể thấy thúc đẩy giáo dục phổ cập phát triển cân bằng, nỗ lực thu hẹp khoảng cách vẫn là nhiệm vụ quan trọng cho sự phát triển giáo dục phổ cập sau này.

3. Thực tiễn bước đầu quá trình thúc đẩy giáo dục cơ sở phát triển cân bằng ở Trung Quốc

Những năm gần đây, Trung Quốc đã áp dụng rất nhiều biện pháp để phân bổ hợp lý tài nguyên giáo dục công cộng và thúc đẩy giáo dục phổ cập phát triển cân bằng, đã đạt được những hiệu quả nhất định. Trung Quốc đã thực hiện các công trình cho trường tiểu học, trung học ở nông thôn như công trình “ba mới một sáng”, công trình “sáu cái có”, công trình “trường trường thông” đều được mệnh danh là các công trình thiết thực phù hợp với mong muốn của con em nông dân, khiến cho giáo dục ở nông thôn có sự phát triển rõ rệt, thu hẹp khoảng cách giáo dục giữa thành thị và nông thôn, tạo điều kiện bình đẳng trong giáo dục cho con em ở nông thôn.

Công trình cải tạo phòng học nguy hiểm ở các trường tiểu học, trung học ở nông thôn. Do hạn chế về điều kiện kinh tế, điều kiện trường tiểu học, trung học ở nông thôn tương đối kém, đầu những năm 80 của thế kỷ XX, khi thực hiện công trình “một không hai có” tiêu chuẩn các trường nội trú khá thấp, sau 20 năm trải qua mưa gió, rất nhiều nơi đã biến thành phòng học nguy hiểm. Từ năm 2000, tỉnh Trung Quốc đã đặt mục tiêu đến cuối năm 2003 sẽ xóa bỏ toàn bộ các phòng học nguy hiểm ở các trường tiểu học, trung học, trong đó các

phòng nguy hiểm cấp C, D sẽ được xóa bỏ hoàn toàn, các phòng nguy hiểm cấp B được sửa chữa, các trường mới xây phải bảo đảm sử dụng được bình thường trong 50 năm. Năm 2002 lại ra quyết định đến cuối năm phải hoàn thành trước 1 năm nhiệm vụ cải tạo các phòng học nguy hiểm, ủy ban Tài chính tỉnh đã dự trù 750 triệu nhân dân tệ chuyên dùng để cải tạo các phòng học nguy hiểm ở trường tiểu học, trung học, đồng thời áp dụng các cơ chế khuyến khích mới.

Chương trình điều chỉnh bố cục trường tiểu học, trung học. Để nâng cao chất lượng giáo dục và điều kiện của các trường tiểu học, trung học ở nông thôn, thực hiện phát triển cân bằng ở tầm cao hơn, từ năm 2001, Trung Quốc đã khởi động chương trình điều chỉnh bố cục trường tiểu học, trung học. Thực hiện quy hoạch thống nhất, yêu cầu các trường tiểu học đều giảng dạy cho khoảng 1 vạn người, các trường trung học cơ sở đều giảng dạy cho khoảng 3 vạn người. Nhà nước thông qua nhiều cách thức khác nhau để tập hợp vốn xây dựng như ngân sách chính phủ, xã hội quyên góp, thu hút đầu tư từ xã hội, vay ngân hàng. Cùng với công tác thúc đẩy bố trí lại các trường, xuất hiện vấn đề đường đi học của các học sinh nông thôn, vùng núi, vùng sâu khá xa, một số tỉnh như Giang Tô, Quảng Châu, Côn Minh... đã thực hiện các biện pháp như giữ lại các điểm dạy học cần thiết, các huyện (thành phố, khu) có kinh tế tốt bố trí xe đưa đón học sinh nông thôn, thực hiện thành công “thực hiện đồn cùng 3 việc”, đó là rút đi những trường yếu kém, xây dựng trường cố định, giải quyết vấn đề nhà cách xa trường của học sinh, bước đầu hình thành mạng lưới trường phổ thông trung học ở thành phố, thị trấn; trường trung học cơ sở, tiểu học trung tâm ở thị trấn, ở thôn.

Công trình “ba mới một sáng” ở các trường tiểu học, trung học của nông thôn. Trước hiện tượng “ba rách nát một tối tăm” “bàn ghế nát, bảng phấn nát, bục giảng nát, đèn lớp tối”, năm 2003 đến nay, chính quyền địa phương đã triển khai khởi động công trình “ba mới một sáng” ở các trường tiểu học, trung học của nông thôn, với nội dung chính là “bàn ghế mới, bảng phấn mới, bục giảng mới, đèn lớp sáng”. Đặc biệt, tại Giang Tô, công trình này được liệt kê vào hạng mục quan trọng để phát triển khu vực Tô Bắc, tổng vốn đầu tư là 420 triệu nhân dân tệ. Toàn tỉnh đã mua mới 2.907 triệu bộ bàn ghế cá nhân, sửa chữa 2.931 triệu bộ bàn ghế, 4,4 vạn bục giảng hư hỏng, lắp đặt các thiết bị chiếu sáng cho 1,32 triệu phòng học.

Công trình “sáu cái có” ở các trường tiểu học, trung học của nông thôn. Để cải thiện điều kiện vệ sinh ở các trường tiểu học, trung học của nông thôn, từ năm 2010 đến nay, theo kế hoạch dự định trong hai năm sẽ thực hiện ở mỗi trường tiểu học, trung học đều có môi trường lớp học sạch đẹp, có nhà ăn vệ sinh đáp ứng yêu cầu của giáo viên và học sinh, có nước uống nóng lạnh, có nhà vệ sinh đạt chuẩn, có ký túc xá an toàn, học sinh nội trú mỗi người có một giường. Công trình “sáu cái có” tiếp nối sau công tác bố trí lại các trường, cải tạo phòng học nguy hiểm và công trình “ba mới một sáng”, là biện pháp quan trọng để thúc đẩy giáo dục nông thôn phát triển cân bằng, là một trong những công trình quan trọng để xây dựng ngôi trường đạt tiêu chuẩn ở nông thôn.

Công trình “trường trường thông” ở các trường tiểu học, trung học. Xây dựng thông tin hóa giáo dục là bước tiến để thúc đẩy hiện đại hóa giáo dục. Theo tình hình thực tế, Nhà nước đã đưa ra tiêu chuẩn xây dựng cho ba tầng cấp. Tầng thứ nhất, xây dựng phòng học nối mạng, đáp ứng yêu cầu cho môn học công nghệ thông tin; tầng thứ hai là lắp đặt mạng cho các khu vực chủ yếu ở trường phục vụ cho giảng dạy và hoạt động quản lý giáo dục; tầng thứ ba là lắp đặt mạng trường tương đối hoàn chỉnh (số hóa toàn trường). Trong khi tiến hành công 1 trình “trường trường thông”, ủy ban tài chính tỉnh đã chi 350 triệu nhân dân tệ, thông qua các biện pháp vay vốn, tiến hành triển khai công trình trên 41 huyện (thành phố, khu). Điển hình ở Giang Tô, đến nay, toàn tỉnh đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng công trình “trường trường thông”, 837 trường trung học cơ sở, 822 trường tiểu học trọng điểm ở thị trấn đã có phòng học nối mạng với 50 chiếc máy tính; 2.636 trường tiểu học cố định ở nông thôn có phòng học nối mạng với 20 chiếc máy tính. Công trình “trường trường thông” cũng có chất lượng tốt, số lượng thiết bị, chất lượng xây dựng đều đạt hoặc vượt qua tiêu chuẩn nghiệm thu.

Công trình “trang bị cho bốn hạng mục” ở các trường tiểu học, trung học của nông thôn. Sau khi các công trình “sáu cái có” và “trường trường thông” hoàn thành, điều kiện các trường tiểu học, trung học của nông thôn ở Trung Quốc được cải thiện rõ rệt, tuy nhiên, ở khu vực nông thôn các trang thiết bị cho việc dạy và học vẫn còn thiếu.

Những năm gần đây, Trung Quốc đẩy mạnh việc xây dựng trường đạt tiêu chuẩn ở các khu vực nông thôn, trọng điểm là xây dựng thông tin hóa giáo

dục, cải thiện môi trường và công tác hậu cần trong trường, trang bị thiết bị giáo dục, trên cơ sở tiếp tục cải thiện điều kiện các trường đạt hiệu quả lâu dài, nỗ lực chỉ đạo, phân bổ khoa học tài nguyên giáo dục, đẩy mạnh công tác xây dựng trường nội trú và các trường yếu kém, từng bước thu hẹp khoảng cách giữa các vùng, giữa thành thị và nông thôn và giữa các trường thúc đẩy công bằng trong giáo dục.

Tuy nhiên, do điều kiện phát triển kinh tế khác nhau và thể chế quản lý theo vùng được áp dụng trong thời gian dài, công tác thực hiện giáo dục phổ cập phát triển cân bằng vẫn cần tiếp tục nỗ lực nhằm đạt tới sự cân bằng giữa giáo dục ở thành thị và nông thôn đảm bảo cho người dân được hưởng một nền giáo dục chất lượng, đồng nhất và hiệu quả.

